

Số: 10 /2018/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CÔNG VĂN BẢN SỐ 129
Ngày 15 tháng 5 năm 2018

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 164/TTr-STNMT ngày 30/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Công an

tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Nơi nhận: *Như*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Thuế;
- Vụ Pháp chế - Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Lắk;
- VPUBND tỉnh: Lãnh đạo VP, các phòng NNMT, KT, CN, TH;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Trung 60.b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2018/QĐ-UBND
ngày 15 /5/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định về mục đích, đối tượng, nguyên tắc và hình thức phối hợp trao đổi thông tin giữa Cục Thuế tỉnh với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) và các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) trong công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thuế tài nguyên, Luật Khoáng sản, Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Cơ quan Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển và sử dụng tài nguyên khoáng sản.

Điều 2. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm phối hợp các cấp, các ngành trong công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo thi hành có hiệu quả Luật Quản lý thuế, các luật có liên quan và chính sách pháp luật về Thuế hiện hành; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý, thu hồi các khoản nợ đọng tiền thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý đối với các trường hợp nợ đọng tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp, tiền thuế trốn lậu và cố tình không chấp hành nghĩa vụ của người nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp và hình thức phối hợp trao đổi thông tin

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý thu thuế tài nguyên khoáng sản.

b) Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.

c) Bảo đảm công tác quản lý thu thuế tài nguyên khoáng sản được thực hiện kịp thời, đúng thẩm quyền, thông suốt và hiệu quả.

d) Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác phải được bàn bạc đề thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo UBND tỉnh đề xin ý kiến chỉ đạo.

đ) Nội dung thông tin trao đổi và phối hợp công tác giữa các cơ quan được quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, chỉ được sử dụng trong công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

e) Việc phối hợp phải được thực hiện thường xuyên liên tục, hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã.

2. Hình thức phối hợp trao đổi thông tin

Công tác phối hợp trao đổi thông tin về hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản để theo dõi, quản lý thu, nộp tiền thuế, phí kịp thời vào ngân sách nhà nước được thực hiện thông qua các hình thức sau:

a) Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

b) Tổ chức họp bàn, trao đổi, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ.

c) Thành lập Đoàn kiểm tra để phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khai thác, vận chuyển, sử dụng tài nguyên khoáng sản; chấp hành các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí.

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

đ) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC PHỐI HỢP QUẢN LÝ THU THUẾ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Điều 4. Cục Thuế tỉnh

1. Thực hiện công tác quản lý thuế; tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế cho người nộp thuế; quản lý thu thuế tài nguyên theo quy định của Luật Quản lý thuế, pháp luật về thuế, phí và các nội dung tại Quy chế này; kiểm tra, thanh tra chấp hành nghĩa vụ thuế và xử lý vi phạm về thuế (nếu có) đối với tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản; phối hợp với Sở Tài chính (chủ trì), Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan để tham mưu UBND tỉnh xây dựng giá tính thuế tài nguyên hàng năm phù hợp với từng thời điểm theo thị trường.

2. Ấn định thuế theo quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản kê khai thuế không đúng thực tế khai thác hoặc

không thực hiện đầy đủ sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ theo quy định. Căn cứ tài liệu điều tra, thu thập (nếu có), thông tin được ghi trên Giấy phép khai thác về trữ lượng, công suất khai thác hàng năm hoặc tài liệu xác định sản lượng thực tế khai thác của cơ quan Tài nguyên và Môi trường để ấn định sản lượng tài nguyên tính thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường.

3. Cung cấp thông tin cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường, gồm:

a) Sản lượng khai thác theo hồ sơ khai thuế hàng năm đối với từng mỏ đã được cấp phép.

b) Tình hình chấp hành nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản của tổ chức, cá nhân.

c) Danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên còn nợ thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác (định kỳ hàng quý gửi danh sách này cho Sở Tài nguyên và Môi trường);

4. Phối hợp tham gia kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản và việc chấp hành nghĩa vụ thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu phối hợp của cơ quan Tài nguyên và Môi trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền.

5. Chỉ đạo Chi cục thuế các huyện, thị xã, thành phố phối hợp, cung cấp thông tin cho cơ quan tài nguyên và môi trường theo các nội dung tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 5. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản theo quy định; tăng cường công tác quản lý cấp phép khai thác, chế biến và sử dụng tài nguyên khoáng sản, lựa chọn nhà đầu tư có đủ điều kiện, tiềm lực để khai thác, chế biến tài nguyên có hiệu quả; quản lý công tác đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định; đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, yêu cầu hoàn thành nghĩa vụ thuế mới đủ điều kiện tham gia đấu giá.

2. Cung cấp thông tin cho cơ quan Thuế, gồm:

a) Thông tin về cấp Giấy phép khai thác, điều chỉnh bổ sung, cấp lại giấy phép, chuyển nhượng quyền khai thác và đóng cửa mỏ khai thác tài nguyên của các tổ chức, cá nhân để cơ quan Thuế theo dõi quản lý thu thuế, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản.

b) Hàng năm, khi tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản báo cáo tình hình khai thác theo Luật Khoáng sản thì cơ quan Tài nguyên và Môi trường phải cung cấp thông tin này cho cơ quan Thuế để đối chiếu với số liệu khai thuế của người nộp thuế. Trường hợp đột xuất theo đề nghị của cơ quan Thuế xác minh thông tin liên quan đến sản lượng khai thác của các tổ chức, cá nhân, cơ quan Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với sản lượng thực tế khai thác và thông báo cho cơ quan Thuế để xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế.

c) Sau khi cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ quan Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin liên quan về hoạt động khai thác thuộc thẩm quyền quản lý cho cơ quan Thuế trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc.

d) Chủ trì hoặc tham gia phối hợp với các cấp, các ngành tiến hành kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; quản lý chặt chẽ, giám sát kịp thời các trường hợp chuyển nhượng quyền khai thác, khai thác không đúng thời gian cấp phép, các thủ tục và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi đóng cửa mỏ khoáng sản, gia hạn thời gian khai thác; khi tiếp nhận thông tin về tình hình nộp thuế và chấp hành nghĩa vụ tài chính liên quan đến việc khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân do cơ quan Thuế chuyển đến, tiến hành xử lý các trường hợp vi phạm về nghĩa vụ tài chính theo quy định của Luật khoáng sản.

Điều 6. Sở Tài chính

1. Kịp thời xây dựng giá tính thuế hàng năm trình UBND tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật; thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường về giá tính thuế tài nguyên; phối hợp với cơ quan Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng giá để đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn.

2. Cung cấp cho Cục Thuế tỉnh danh sách các công trình, dự án có sử dụng tài nguyên khoáng sản; chỉ quyết toán những công trình (*có sử dụng tài nguyên khoáng sản*) khi có chứng từ chứng minh nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường vào ngân sách nhà nước.

Điều 7. Sở Xây dựng

Chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý vật liệu xây dựng và cung cấp các thông tin cho cơ quan Thuế về tình hình đầu tư, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 8. Sở Công thương

1. Cung cấp thông tin về chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đã sử dụng hàng năm của các doanh nghiệp, đơn vị dịch vụ nổ mìn trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh khi có đề nghị phối hợp của cơ quan Thuế.

2. Tạm dừng thẩm định hồ sơ đề cấp, cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các doanh nghiệp đã có văn bản đề nghị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường gửi đến.

3. Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan thuế tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực khai thác, vận chuyển khoáng sản.

Điều 9. Công an tỉnh

1. Cung cấp thông tin các trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép qua kiểm tra phát hiện cho Cục Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan để tiến hành kiểm tra, xử lý việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

2. Xác minh, điều tra, xử lý nghiêm các vụ việc trốn thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự do cơ quan Thuế đề nghị giải quyết; kịp thời chuyển hồ sơ, vụ việc qua điều tra, xác minh có sai phạm về thuế nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự để cơ quan Thuế xử lý truy thu và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 10. Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án

1. Khi thực hiện thanh, quyết toán khối lượng xây dựng cơ bản các công trình có sử dụng tài nguyên như đất, đá, cát, sỏi, trong quá trình thi công, được cơ quan quản lý nhà nước cho phép hoặc khai thác sử dụng không trái với quy định, phải yêu cầu đơn vị thi công chứng minh đã kê khai, nộp thuế tài nguyên khoáng sản đúng khối lượng tài nguyên khoáng sản trong biên bản nghiệm thu hoặc hồ sơ quyết toán khối lượng. Trường hợp, đơn vị thi công không chứng minh đầy đủ việc kê khai, nộp thuế tài nguyên thì các Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thuế địa phương để có biện pháp thu thuế trước khi làm thủ tục thanh toán cho đơn vị.

2. Cung cấp cho cơ quan Thuế cùng cấp toàn bộ danh sách các công trình do đơn vị đã và đang quản lý, định kỳ bổ sung danh sách khi có phát sinh, gồm: Tên công trình, địa điểm, thời gian thi công, nguồn vốn, giá trị dự toán, tên nhà thầu, tiến độ cấp phát vốn, thời gian thanh toán để cơ quan Thuế kịp thời đưa vào quản lý thu thuế. Khi cơ quan Thuế cử cán bộ thuế đến liên hệ nắm thông tin, Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình.

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Quản lý các dự án Đầu tư Xây dựng trực thuộc khi thực hiện thanh, quyết toán khối lượng xây dựng cơ bản, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 và Điều 8 Quy chế này.

2. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với cơ quan Thuế trong việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản phục vụ công tác quản lý thuế theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy chế này.

3. Chỉ đạo UBND cấp xã trên địa bàn phối hợp kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những sai phạm trong khai thác tài nguyên khoáng sản như: Khai thác trái phép, ảnh hưởng đến môi trường; không chấp hành nghĩa vụ thuế, phí theo quy định để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

4. Xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm hành chính về thuế của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản.

Điều 12. Các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản

1. Khai thuế, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, nộp các khoản thuế, phí đúng quy định pháp luật.

2. Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuế tài nguyên khoáng sản tính đến thời điểm chuyển nhượng và các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

3. Cung cấp thông tin về đo đạc, xác định trữ lượng khai thác của từng mỏ cho Cục Thuế tỉnh khi có yêu cầu.

4. Theo dõi, hạch toán sản lượng thực tế khai thác khoáng sản theo từng mỏ, hàng năm lập Bảng kê sản lượng khai thác thực tế theo từng mỏ gửi kèm Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên gửi cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại Khoản 6, Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày 31/12 hàng năm, có trách nhiệm báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (đồng thời gửi cơ quan Thuế trực tiếp quản lý) theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ trước ngày 30 tháng 12 hàng năm, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện Quy chế về kết quả công tác theo dõi, giám sát tình hình khai thác tài nguyên khoáng sản, để Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh tổng hợp đề xuất giải pháp tăng cường quản lý đối với hoạt động thu thuế tài nguyên khoáng sản trên địa bàn và báo cáo cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo đột xuất khi phát hiện những sai phạm của người nộp thuế về khai thác tài nguyên khoáng sản.

3. Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này và báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai Quy chế này và các quy định có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh những vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường và Cục Thuế tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
DÂN CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị